

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HCPT

Ngày: 23/02/2021

*V/v Khiếu kiện hành vi thu hồi đất và  
hành vi áp giá bồi thường khi thu hồi đất*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Cường;

*Các Thẩm phán:* Bà Lê Thị Thúy Bình;

Ông Mai Anh Tài.

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*  
Ông Đinh Trung Quy, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hành chính thụ lý số 314/2020/TLPT-HC ngày 22 tháng 5 năm 2020 về việc “Khiếu kiện hành vi thu hồi đất và hành vi áp giá bồi thường khi thu hồi đất”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 160/2019/HC-ST ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 716/2021/QĐ-PT ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự:

**\* Người khởi kiện:** Bà Phùng Thị N, sinh năm 1950; địa chỉ: Thôn 2, xã TH, huyện TT, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:*

1. Ông Bùi Hải Q, sinh năm 1973; địa chỉ: P118-I17 phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Ông Nguyễn Hà L, sinh năm 1968; địa chỉ: Số 164 Vũ Phạm Hân, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

**\* Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội. Trụ sở: Thị trấn Liên Quan, huyện TT, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Kim L1 – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TT; vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:* Ông Cán Kim N1 – Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện TT; có mặt.

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ủy ban nhân dân xã TH, huyện TT, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Phùng Văn H – Công chức địa chính xã TH; có mặt.

2. Ông Đỗ Khắc T, sinh năm 1953 (chồng bà N); địa chỉ: Phường Minh Phương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt.

3. Chị Đỗ Thị Hoài N2, sinh năm 1987 (con bà N);

4. Chị Đỗ Thị Kim Đ, sinh năm 1983 (con bà N);

5. Chị Đỗ Thị Thu P, sinh năm 1990 (con bà N);

Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã TH, huyện TT, thành phố Hà Nội; đều vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông T, chị N2, chị Đ, chị P:*

1. Ông Bùi Hải Q, sinh năm 1973; địa chỉ: P118-I17 phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Ông Nguyễn Hà L, sinh năm 1968; địa chỉ: Số 164 Vũ Phạm Hân, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, người khởi kiện trình bày:

Năm 2009 bà N bị thu hồi đất tại địa chỉ thôn 2 xã TH, huyện TT, Hà Nội nhưng bà không nhận được quyết định thu hồi đất của UBND huyện TT, không có phương án bồi thường. Từ năm 2009 đến đầu năm 2016 bà liên tục yêu cầu UBND tỉnh Hà Tây, UBND huyện TT và Ban bồi thường GPMB huyện phải cung cấp các văn bản này để làm cơ sở nhận tiền bồi thường, hỗ trợ nhưng không được đáp ứng.

Ngày 09/3/2016, Ban bồi thường GPMB huyện TT mới có giấy mời số 33/GM-BBT yêu cầu bà đến nhận tiền. Cùng thời điểm này bà yêu cầu Ban bồi thường cung cấp các giấy tờ, văn bản, quyết định liên quan đến việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường. Ngày 06/4/2016 bà nhận được Biên bản áp giá bồi thường, hỗ trợ số 101/BBAG lập ngày 11/10/2017. Ngày 13/4/2016 bà nhận được quyết định 1847/QĐ-UBND ngày 10/10/2007 của UBND tỉnh Hà Tây về việc phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án mở rộng và hoàn thiện đường Láng - Hòa Lạc, địa phận xã TH (đợt 1).

Ngày 16/11/2016 Ban bồi thường huyện TT có văn bản số 490/TB- GPMB giải thích cho bà N về việc thực hiện quyết định 1847/QĐ-UBND phê duyệt cho nhiều hộ gia đình, trong đó có hộ bà N và biên bản áp giá số 101 thể hiện căn cứ pháp lý và số tiền bồi thường, hỗ trợ bà được hưởng.

Ngày 15/7/2016 bà N có đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đối với Quyết định 1847/QĐ-UBND và biên bản áp giá bồi thường số 101/BBAG của Ban bồi thường GPMB huyện TT; ngày 19/8/2016 Tòa án đã trả lại đơn khởi kiện. Sau đó bà tiếp tục khiếu nại thông báo trả lại đơn kiện đến

TAND cấp cao tại Hà Nội. Tại văn bản số 26/2017/QĐ-HC ngày 01/9/2017 của Chánh án TAND cấp cao tại Hà Nội xác định Quyết định 1847/QĐ-UBND và biên bản áp giá 101/BBAG không phải là đối tượng khởi kiện mà đối tượng khởi kiện trong vụ án là hành vi áp giá bồi thường của UBND huyện TT đối với gia đình bà N. TAND cấp cao tại Hà Nội đã yêu cầu TAND thành phố Hà Nội nhận lại đơn khởi kiện và tài liệu kèm theo để tiến hành thụ lý vụ án.

Ngày 02/11/2017 bà N nộp đơn khởi kiện (sửa đổi, bổ sung) đề nghị TAND thành phố Hà Nội giải quyết các vấn đề sau:

- Tuyên bố hành vi không ban hành quyết định thu hồi đất, hành vi áp giá bồi thường, hỗ trợ mà không có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của UBND huyện TT là trái quy định của pháp luật.

- Tuyên bố hành vi buộc người bị thu hồi đất phải thi hành các văn bản mà người bị thu hồi đất không có nghĩa vụ và quyền lợi để thi hành là trái quy định của pháp luật.

- Buộc UBND thành phố Hà Nội và UBND huyện TT phải ban hành quyết định thu hồi đất, lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và phê duyệt đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật.

\* Người bị kiện - UBND huyện TT trình bày:

Thực hiện quyết định số 386/QĐ-UBND ngày 10/4/2004 của UBND tỉnh Hà Tây (cũ) về việc tạm thu hồi 386,988 ha đất thuộc địa bàn 03 huyện: Hoài Đức, Quốc Oai, Thạch Thất để tạm giao Tổng công ty xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam thực hiện dự án mở rộng và hoàn thiện đường Láng - Hòa Lạc; quyết định số 374/QĐ-UBND ngày 13/4/2005 của UBND tỉnh Hà Tây (cũ) về việc phê duyệt nguyên tắc và giá bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án mở rộng và hoàn thiện đường Láng - Hòa Lạc; Quyết định số 2371/QĐ-UBND ngày 07/12/2007 của UBND tỉnh Hà Tây (cũ) về việc thu hồi 1.367.587m<sup>2</sup> đất tại các xã: Hạ Bằng, Đồng Trúc, Thạch Hòa, huyện TT giao Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (Vinaconex) thực hiện dự án xây dựng mở rộng và hoàn thiện đường Láng - Hòa Lạc; Quyết định số 2644/QĐ-UBND ngày 28/12/2007 của UBND tỉnh Hà Tây (cũ) về việc phê duyệt bổ sung nguyên tắc bồi thường hỗ trợ GPMB các dự án thuộc khu vực Hòa Lạc, huyện TT; Quyết định số 2645/QĐ-UBND ngày 28/12/2007 của UBND tỉnh Hà Tây (cũ) về việc phê duyệt bổ sung nguyên tắc bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án mở rộng và hoàn thiện đường Láng - Hòa Lạc, dự án xây dựng khu dân dụng Bắc Phú Cát thuộc địa bàn huyện TT.

Năm 2007 và 2008, UBND huyện TT đã lập hồ sơ trình UBND tỉnh Hà Tây phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB đối với hàng nghìn hộ dân thuộc các xã: Đồng Trúc, Hạ Bằng, Thạch Hòa thuộc dự án mở rộng và hoàn thiện đường Láng - Hòa Lạc, trong đó hộ bà Phùng Thị N được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tại quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 10/7/2007 của UBND tỉnh Hà Tây (cũ).

Thửa đất hộ gia đình bà N đang sử dụng phải thu hồi cho dự án là 747m<sup>2</sup>, nguồn gốc thửa đất này do UBND xã Hạ Bằng giao đất kinh tế mới theo Quyết định 20/QĐ-UB ngày 28/01/1992 của UBND tỉnh Hà Tây (cũ) cho hộ ông Phùng Văn D. Căn cứ quyết định này mỗi hộ đi kinh tế mới được giao bình quân 5000m<sup>2</sup>/hộ, trong đó được sử dụng 200m<sup>2</sup> để làm nhà ở. Bà N nhận chia tách phần diện tích đất nông nghiệp này từ anh trai là Phùng Văn D (chia tách không làm thủ tục qua chính quyền địa phương). Sau khi nhận chia tách, hộ bà N đã xây dựng nhà ở trái quy định trên diện tích đất chia tách. Bản thân hộ bà N, đã được UBND xã Hạ Bằng giao cho 01 thửa đất kinh tế mới, diện tích 3.773m<sup>2</sup>, trong đó có 200m<sup>2</sup> đất làm nhà ở sau đó bà đã bán toàn bộ thửa đất này. Trước khi chia tách cho bà N, ông D đã nhận bồi thường hết diện tích đất ở/thửa đất theo tiêu chuẩn quy định nên chỉ còn diện tích đất nông nghiệp để chia tách. Do đó toàn bộ diện tích thu hồi của hộ bà N chỉ bồi thường theo đơn giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm. Về tài sản vật kiến trúc chỉ được hỗ trợ bằng 80% đơn giá và không đủ điều kiện được giao 300m<sup>2</sup> đất tái định cư, chỉ được xem xét hỗ trợ không quá 150m<sup>2</sup> đất tái định cư.

Theo phương án của hộ bà N đã được UBND tỉnh Hà Tây (cũ) phê duyệt thì tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ GPMB hộ bà được hưởng là 117.290.757 đồng trong đó: Tiền đất là 38.448.837 đồng; tiền cây hoa màu là 13.133.000 đồng; tiền tài sản vật kiến trúc là 64.097.920 đồng; các khoản hỗ trợ là 2.241.000 đồng.

Căn cứ quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các trường hợp được giao đất kinh tế mới, khi Nhà nước thu hồi đất thì được bồi thường theo hạn mức 200m<sup>2</sup> đất ở; diện tích còn lại của thửa đất chỉ được bồi thường theo đơn giá đất nông nghiệp, do vậy toàn bộ diện tích đất của bà N là đất nhận chuyển nhượng, chia tách, hộ chính chủ đã nhận hết hạn mức đất ở nên UBND xã TH xác định là đất nông nghiệp không đủ điều kiện được bồi thường theo đơn giá đất ở. Sau khi xác lập đủ hồ sơ, UBND huyện đã lập và trình UBND tỉnh Hà Tây (cũ) phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ tại Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 10/10/2007. Tại các quyết định phê duyệt này, về đất hộ được bồi thường bằng 100% theo đơn giá đất nông nghiệp; về tài sản do hộ xây dựng trên đất nông nghiệp không đúng mục đích sử dụng nên được hỗ trợ bằng 80% đơn giá; về cây hoa màu hộ được bồi thường bằng 100% đơn giá; về tái định cư, do hộ không được bồi thường theo đơn giá đất ở nên không đủ điều kiện được giao 01 xuất đất tái định cư loại 300m<sup>2</sup>, chỉ được xem xét hỗ trợ tái định cư nhưng diện tích đất tái định cư không quá 150m<sup>2</sup>/hộ.

Sau khi được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB, UBND huyện đã chỉ đạo Hội đồng bồi thường GPMB huyện, Ban Bồi thường GPMB huyện, các cơ quan chức năng của huyện, UBND xã, UB MTTQ xã và các ban ngành đoàn thể của xã TH nhiều lần tuyên truyền, vận động, mời hộ lên để chi trả kinh phí bồi thường, hỗ trợ theo quyết định phê duyệt của UBND tỉnh Hà Tây và

thông báo thời gian bàn giao mặt bằng cũng như vận động, thuyết phục nhiều lần xong hộ bà N không nhận tiền và không bàn giao mặt bằng. UBND huyện buộc phải chỉ đạo lập hồ sơ phục vụ cho việc cưỡng chế thu hồi đất. Sau khi tổng đạt quyết định cưỡng chế đến các hộ, UBND huyện tiếp tục chỉ đạo Hội đồng bồi thường GPMB huyện và cấp ủy, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân xã TH tiếp tục tuyên truyền vận động thuyết phục đối với hộ chấp hành quyết định thu hồi đất, nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng cho dự án nhưng hộ bà Phùng Thị N cố tình không chấp hành di dời bàn giao mặt bằng làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ thực hiện dự án đường Láng - Hòa Lạc công trình kỷ niệm 1000 năm Thăng Long Hà Nội buộc phải thi hành quyết định cưỡng chế vào ngày 24/02/2009. Để đảm bảo chỗ ăn ở sinh hoạt cho hộ dân, trước khi cưỡng chế, UBND huyện đã chỉ đạo Hội đồng GPMB huyện, UBND xã TH bố trí nơi ở tạm cư cho hộ tại trụ sở Hợp tác xã nông nghiệp xã TH nhưng hộ không chấp hành việc di dời để bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư thi công dự án, còn chống đối quyết liệt. Ngay sau khi hoàn thành khu nhà tạm cư tại khu dân dụng Bắc Phú Cát, ngày 18/5/2010 Hội đồng bồi thường GPMB huyện đã bố trí và giao căn nhà tạm cư tại khu dân dụng bắc Phú Cát cho hộ nhưng hộ không đến và không bàn giao nơi ở tạm tại trụ sở Hợp tác xã nông nghiệp xã TH cho Hội đồng bồi thường GPMB huyện.

Sau khi bị cưỡng chế, bà N tiếp tục có đơn tố cáo UBND huyện TT thu hồi đất để thực hiện dự án mở rộng và hoàn thiện đường Láng - Hòa Lạc không ban hành quyết định thu hồi đất đến hộ; UBND huyện TT ban hành quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế để thực hiện quyết định phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND xã TH đối với các hộ là không đúng quy định của pháp luật yêu cầu được bồi thường thiệt hại do việc áp dụng biện pháp cưỡng chế không đúng pháp luật gây ra.

Nội dung tố cáo như trên đã được Thanh tra thành phố xác minh và có kết luận số 25/KL-TTTP-P6 ngày 07/01/2011; UBND thành phố có thông báo số 75/TB-UBND ngày 19/4/2011 về việc kết luận giải quyết đơn thư. Tại kết luận, UBND thành phố khẳng định: “Việc thu hồi đất để thực hiện dự án mở rộng và hoàn thiện đường Láng - Hòa Lạc là được thực hiện theo quyết định thu hồi đất số 386/QĐ-UB ngày 10/4/2004, tại thời điểm thu hồi đất thì Luật đất đai năm 2013 chưa có hiệu lực nên UBND tỉnh Hà Tây (cũ) không quy định thu hồi đất tới từng chủ sử dụng là hộ gia đình, cá nhân, do đó nội dung tố cáo là không có cơ sở”;

Về tái định cư: Căn cứ quyết định 1538/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hà Tây, bà N được hỗ trợ 150m<sup>2</sup>. Chính quyền nhiều lần mời bà N đến bốc thăm, nhận đất tái định cư nhưng bà N không đến. Do vậy UBND xã đã cử đại diện bốc thăm thay cho gia đình bà N. Kết quả bà N được 150m<sup>2</sup> đất tái định cư tại lô số 11 thửa 50 khu tái định cư Bắc Phú Cát, xã TH, huyện TT, Hà Nội.

Như vậy trình tự, thủ tục thu hồi đất cũng như việc áp giá bồi thường, tái định cư với hộ gia đình bà N là đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. UBND xã TH trình bày:

Hộ bà Phùng Thị N được UBND xã Hạ Bằng giao một suất đất kinh tế mới theo Quyết định 20/QĐ-UBND ngày 28/01/1992 của UBND tỉnh Hà Tây tại xứ đồng Đồng Vườn với tổng diện tích 3.773m<sup>2</sup>. Trong quá trình sử dụng đất, hộ bà Phùng Thị N đã chuyển nhượng thửa đất kinh tế mới tại Đồng Vườn cho bà Phạm Thị Thu Hường có xác nhận của UBND xã TH ngày 20/5/1999.

Sau khi chuyển nhượng đất tại xứ đồng Đồng Vườn, bà Phùng Thị N nhận chuyển nhượng đất của anh trai là Phùng Văn D một phần thửa đất kinh tế mới tại xứ đồng Cửa Khoang, thôn 2, xã Thạch Hòa. Hộ bà Phùng Thị N đã làm nhà và sinh sống trên diện tích đất hộ nhận chuyển nhượng của ông D.

Hộ ông Phùng Văn D cũng bị thu hồi đất cho dự án Mở rộng đường Láng Hòa Lạc với tổng diện tích 2.353m<sup>2</sup> tờ bản đồ 22 thửa 102; trong đó được bồi thường 200m<sup>2</sup> đất ở; 2.153m<sup>2</sup> đất nông nghiệp trồng cây lâu năm.

UBND xã TH xác nhận toàn bộ diện tích 747,0m<sup>2</sup> là đất nông nghiệp trồng cây lâu năm do ông D đã được bồi thường 200m<sup>2</sup> đất ở từ năm 2007 khi thực hiện dự án Mở rộng đường Láng Hòa Lạc. Sau khi có phương án bồi thường, hộ bà Phùng Thị N không nhận tiền bồi thường hỗ trợ, không bàn giao mặt bằng cho nhà nước thực hiện dự án.

Về chính sách tái định cư, hộ bà Phùng Thị N không được bồi thường đất ở, khi thu hồi đất hộ sinh sống ổn định trên diện tích đất bị thu hồi nên được hỗ trợ 150m<sup>2</sup> đất tái định cư theo quy định. UBND xã TH và Hội đồng bồi thường GPMB huyện TT đã xét và phê duyệt đối với hộ bà Phùng Thị N đủ điều kiện 150m<sup>2</sup> tái định cư. UBND xã TH và các ban ngành xã đã nhiều lần vận động hộ nhận tiền bồi thường và nhận đất tái định cư, nhưng hộ vẫn không nhận tiền và đất.

UBND xã TH giữ nguyên nội dung xác nhận phân loại đất của hộ bà Phùng Thị N bị thu hồi đất trong dự án Mở rộng và hoàn thiện đường Láng Hòa Lạc. Đề nghị Tòa án nhân D thành phố Hà Nội xét xử theo quy định của pháp luật.

2. Ông Đỗ Khắc T, chị Đỗ Thị Hoài N2, chị Đỗ Thị Kim Đ, chị Đỗ Thị Thu P uỷ quyền cho ông Bùi Hải Q và ông Nguyễn Hà L thống nhất ý kiến trình bày của bà N.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 160/2019/HC-ST ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân D thành phố Hà Nội, quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 3; Điều 30, 32, 116, 173, 204, 206 Luật Tổ tụng hành chính; căn cứ Điều 8, 19, 40, 43 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004

của Chính phủ; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị N đề nghị:

- Tuyên bố hành vi không ban hành quyết định thu hồi đất, hành vi áp giá bồi thường, hỗ trợ mà không có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của UBND huyện TT là trái quy định của pháp luật.

- Tuyên bố hành vi buộc người bị thu hồi đất phải thi hành các văn bản mà người bị thu hồi đất không có nghĩa vụ và quyền lợi để thi hành là trái quy định của pháp luật.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị N buộc UBND thành phố Hà Nội và UBND huyện TT phải ban hành quyết định thu hồi đất, lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và phê duyệt lại khi thu hồi đất đối với hộ gia đình bà N.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/9/2019, người khởi kiện là bà Phùng Thị N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Q đại diện cho bà N, giữ nguyên đơn kháng cáo và đề nghị: Tuyên bố hành vi không ban hành quyết định thu hồi đất, hành vi áp giá bồi thường, hỗ trợ mà không có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của UBND huyện TT là trái quy định của pháp luật; tuyên bố hành vi buộc người bị thu hồi đất phải thi hành các văn bản mà người bị thu hồi đất không có nghĩa vụ và quyền lợi để thi hành là trái quy định của pháp luật; buộc UBND thành phố Hà Nội và UBND huyện TT phải ban hành quyết định thu hồi đất, lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và phê duyệt đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm (viết tắt HĐXX) phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị N, giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thấy:

I. Về tố tụng:

[1.1] Về xác định quan hệ pháp luật:

Ngày 15/7/2016 và 22/11/2016 bà Phùng Thị N nộp đơn khởi kiện đề nghị Toà án huỷ Quyết định 1847/QĐ-UBND ngày 10/10/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tây về việc phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án mở rộng và hoàn thiện đường Láng - Hòa Lạc và biên bản áp giá bồi thường số 101/BBAG ngày 11/10/2007 của Ban bồi thường GPMB huyện TT. Sau khi TAND thành phố Hà Nội trả lại đơn khởi kiện, bà N khiếu nại. Ngày 01/9/2017 Chánh án TAND cấp cao tại Hà Nội ban hành văn bản số 26/2017/QĐ-HC trong đó nhận định Quyết định 1847/QĐ-UBND và biên bản áp giá bồi thường số 101/BBAG không phải là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính. Đối tượng khởi kiện trong vụ án này phải được xác định là hành vi áp giá bồi thường của UBND huyện TT đối với hộ gia đình bà N. Chánh án TAND cấp cao tại Hà Nội đã quyết định yêu cầu TAND thành phố Hà Nội nhận lại đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ kèm theo để tiến hành thụ lý vụ án.

Trên cơ sở văn bản số 26/2017/QĐ-HC ngày 01/9/2017 của Chánh án TAND cấp cao, ngày 02/11/2017 bà N nộp lại đơn khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Toà án giải quyết:

- Tuyên bố hành vi không ban hành quyết định thu hồi đất, hành vi áp giá bồi thường, hỗ trợ mà không có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của UBND huyện TT là trái quy định của pháp luật.

- Tuyên bố hành vi buộc người bị thu hồi đất phải thi hành các văn bản mà người bị thu hồi đất không có nghĩa vụ và quyền lợi để thi hành là trái quy định của pháp luật.

- Buộc UBND thành phố Hà Nội và UBND huyện TT phải ban hành quyết định thu hồi đất, lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và phê duyệt đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật.

Như vậy, cần xác định là hành vi hành chính của UBND huyện TT trong hoạt động quản lý nhà nước về đất đai nên thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật tổ tụng hành chính. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật tổ tụng hành chính.

[1.2] Về tư cách tham gia tố tụng: Người đại diện theo uỷ quyền của bà N đề nghị đưa UBND thành phố Hà Nội tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - HĐXX thấy rằng:

Để thực hiện dự án mở rộng và hoàn thiện đường Láng - Hòa Lạc, UBND tỉnh Hà Tây ban hành Quyết định số 386/QĐ-UBND ngày 10/4/2004 và Quyết định số 2371/QĐ-UBND ngày 07/12/2007 về việc thu hồi đất tại các xã: Hạ Bằng, Đồng Trúc, TH, huyện TT giao Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (Vinaconex) thực hiện dự án. Đây là dự án quan trọng của Quốc gia và triển khai thực hiện trong nhiều năm. Các quyết định này là quyết định hành chính mang tính tổng thể nên không phải là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính.



Sau khi thực hiện công tác kiểm đếm phục vụ GPMB, ngày 10/10/2007 Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tây phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ GPMB chung cho dự án tại Quyết định số 1847/QĐ-UBND. Quyết định này cũng mang tính chất tổng thể, không chứa đựng nội dung làm phát sinh quyền và lợi ích cụ thể đối với cá nhân, tổ chức nào nên cũng không phải là quyết định hành chính. Do đó, Tòa án không xác định UBND thành phố Hà Nội là đơn vị kế thừa UBND tỉnh Hà Tây trước đây là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện ngày 06/4/2016 bà N nhận được Quyết định 386 và 1847 cũng như biên bản áp giá bồi thường số 101. Ngày 15/7/2016, Tòa án nhận được đơn khởi kiện là đảm bảo thời hiệu được quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

## II. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị N - HĐXX thấy rằng:

[2.1] Về hành vi không ban hành quyết định thu hồi đất của UBND huyện TT:

Năm 2004 UBND tỉnh Hà Tây ban hành quyết định số 386/QĐ-UBND và năm 2007 ban hành quyết định số 2371/QĐ-UBND về việc thu hồi đất. Bà N đã biết chủ trương thu hồi đất và đồng ý tham gia kiểm đếm cùng tổ công tác GPMB vào ngày 24/12/2006. Tuy nhiên, bà không chấp hành bàn giao mặt bằng, chống đối lại việc thực hiện dự án nên UBND huyện TT phối hợp UBND xã TH tổ chức cưỡng chế thu hồi đất vào ngày 24/02/2009. Như vậy, bà đã biết chủ trương thu hồi đất từ năm 2006 (ngày bà tham gia kiểm đếm tài sản). Tuy nhiên, ngày 06/4/2016 bà mới nhận được quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh Hà Tây và nay bà cho rằng UBND huyện TT không ban hành quyết định thu hồi đất đến từng hộ gia đình mà vẫn thực hiện thu hồi đất là trái pháp luật. HĐXX phúc thẩm, thấy rằng:

Dự án mở rộng và hoàn thiện đường Láng - Hòa Lạc đã được UBND tỉnh Hà Tây trước đây thu hồi đất tại Quyết định số 386/QĐ-UBND ngày 10/4/2004. Tại thời điểm thu hồi, Luật Đất đai 2003 chưa có hiệu lực nên UBND tỉnh không quy định phải thu hồi đất cụ thể tới từng chủ sử dụng là hộ gia đình, cá nhân, vấn đề này đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn tại văn bản 1949/BTNMT ngày 06/6/2005. Diện tích đất của bà N được xác định nằm trong chỉ giới thu hồi theo Quyết định 386 ngày 10/4/2004 và dự án được UBND huyện TT đang triển khai thực hiện. Do đó, UBND huyện TT không ban hành quyết định thu hồi đất đến từng hộ là phù hợp với văn bản 1949 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Yêu cầu của bà N đề nghị Tòa án tuyên bố hành vi không ban hành quyết định thu hồi đất của UBND huyện TT là không có cơ sở.

[2.2] Về hành vi không ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, GPMB: Ngày 24/12/2006 tổ công tác thực hiện GPMB đã thực hiện kiểm đếm, xác định diện tích đất, số lượng, khối lượng tài sản cây cối, hoa màu trên đất của gia đình bà N. Bà N đã phối hợp kiểm đếm cùng tổ công tác.

UBND huyện TT đã lập bảng tổng hợp dự toán kinh phí bồi thường hỗ trợ kèm theo Tờ trình số 110/TTr-UBND ngày 31/8/2007 đề nghị thẩm định trên cơ sở nguyên tắc và giá bồi thường được ban hành tại Quyết định 374/QĐ/UB ngày 13/4/2005 của UBND tỉnh Hà Tây. Tại Điều 1 phần I mục B điểm 3.2 khoản 3 của Quyết định 374 nêu rõ bồi thường về đất ở như sau:

Trường hợp các hộ được giao đất theo Quyết định 20/QĐ/UB ngày 28/01/1992 của UBND tỉnh cho một chủ hộ nay tự tách thành nhiều hộ thông qua UBND xã tổng diện tích bồi thường cho các hộ không vượt quá 200m<sup>2</sup>. Trường hợp không thông qua UBND xã thì chỉ bồi thường cho các hộ có tên được giao ban đầu.

Tại Điều 1 phần I mục 3 của Quyết định 1847/QĐ-UBND quy định tài sản, vật kiến trúc trên đất nông nghiệp chỉ được hỗ trợ bằng 80% đơn giá quy định.

Sau khi UBND huyện TT lập tờ trình gửi UBND tỉnh Hà Tây, UBND tỉnh đã giao cho cơ quan chuyên môn là Sở Tài chính kiểm tra và lập tờ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường. Ngày 02/10/2007 Sở Tài chính tỉnh Hà Tây có tờ trình 2042/TTr-BG đề nghị UBND tỉnh Hà Tây phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường.

Ngày 10/10/2007, UBND tỉnh Hà Tây ban hành Quyết định 1847/QĐ-UBND phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường. Ban bồi thường GPMB huyện TT đã căn cứ quyết định này để ra biên bản áp giá bồi thường, hỗ trợ GPMB số 101/BBAG ngày 11/10/2007 đối với hộ gia đình bà N.

Về nguồn gốc đất được UBND xã TH xác nhận: Đất của gia đình bà N bị thu hồi có nguồn gốc được nhà nước giao cho ông Phùng Văn D 5.000m<sup>2</sup> theo Quyết định số 20/QĐ/UB ngày 28/01/1992 của UBND tỉnh Hà Tây, trong đó có 200m<sup>2</sup> đất ở. Năm 2000 ông D chuyển nhượng cho bà N sử dụng 747m<sup>2</sup>. Giấy tờ chuyển nhượng không qua chính quyền địa phương. Trước đây gia đình bà N cũng được nhà nước giao 3.774m<sup>2</sup> đất theo quyết định 20, bà đã bán cho người khác. Hộ ông Phùng Văn D cũng bị thu hồi đất cho dự án Mở rộng đường Láng Hòa Lạc trong đó ông D đã nhận bồi thường 200m<sup>2</sup> đất ở (vừa đúng hạn mức theo quy định); còn lại đất nông nghiệp trồng cây lâu năm. Số đất của ông D chuyển nhượng cho bà N bằng giấy viết tay là đất nông nghiệp trồng cây lâu năm. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện cho bà N cho rằng cần xác định toàn bộ phần đất của bà N là đất thổ cư là không có cơ sở.

Cụ thể theo biên bản áp giá 101/BBAG đối với hộ gia đình bà N như sau:

- Bồi thường về đất 747m<sup>2</sup> theo đơn giá đất nông nghiệp 51.471đ/m<sup>2</sup> = 38.448.837đ.

- Bồi thường cây cối, hoa màu trên đất được tính giá trị 100% theo quyết định số 494/2007/QĐ-UBND ngày 22/3/2007 của UBND tỉnh Hà Tây là 13.133.000đ.

- Bồi thường nhà, công trình vật kiến trúc bằng 80% giá trị là 64.097.920đ.

- Các khoản trợ cấp, hỗ trợ khác là 2.241.000đ.

Tổng cộng tiền bồi thường, hỗ trợ là 117.920.757đ.

Căn cứ quy định của Luật Đất đai 2003, hộ bà N không được bồi thường và nhận đất tái định cư (chỉ được nhận hỗ trợ). Song UBND xã TH và UBND huyện TT đã linh hoạt vận dụng Quyết định 1847/QĐ-UBND ngày 10/10/2007, Quyết định 174/QĐ-UBND ngày 23/1/2008 của UBND tỉnh Hà Tây để duyệt phương án, bồi thường, hỗ trợ. Qua xem xét thực tế, bà N không có chỗ ở nào khác, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên UBND xã ngoài việc áp giá bồi thường theo biên bản áp giá số 101, ngày 28/3/2014 UBND huyện TT có Quyết định 1737/QĐ-UBND giao cho hộ bà Phùng Thị N 150m<sup>2</sup> đất tại lô số 11 thửa số 50 (đất tái định cư) nhưng bà N không nhận tiền và đất tái định cư.

Ý kiến của bà N cho rằng bà phải được xuất tái định cư 300m<sup>2</sup> và bà không đồng ý nhận 150m<sup>2</sup> - HĐXX phúc thẩm thấy rằng:

Tại Quyết định 1538/QĐ-UBND ngày 06/6/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tây đã phê duyệt phương án tái định cư đối với các hộ bị thu hồi đất. Theo quy định tại khoản 3 mục II Điều 1 hạn mức giao đất tái định cư như sau:

Các hộ được xem xét giao đất tái định cư được nhận đất tại Khu D dựng Bắc Phúc Cát thuộc địa bàn xã TH, huyện TT theo hạn mức sau:

- Các trường hợp đủ điều kiện được bồi thường đất ở và các trường hợp được xem xét hỗ trợ đất ở (hộ chính chủ), hạn mức giao đất tái định cư bằng 300m<sup>2</sup>/hộ.

- Các trường hợp được giao đất đã chuyển nhượng một phần diện tích đất ở, hoặc chia tách một phần diện tích đất ở cho các con, các trường hợp nhận chuyển nhượng một phần diện tích đất ở hoặc được bố mẹ chia tách một phần diện tích đang sử dụng (khi trưởng thành có gia đình riêng) từ hộ được giao đất ban đầu (hộ chính chủ), hạn mức giao đất tái định cư tối đa không quá 150m<sup>2</sup>/hộ.

UBND huyện TT đã căn cứ Quyết định 1538/QĐ-UBND để xem xét hỗ trợ bà N 150m<sup>2</sup> đất tái định cư là đúng quy định.

Theo quy định tại Điều 43 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ thì UBND huyện TT phải lập và công khai dự thảo rồi phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất đối với gia đình bà N mới phù hợp. Tuy nhiên trên cơ sở Quyết định 1847 ngày 10/10/2007 của UBND tỉnh Hà Tây, Ban bồi thường GPMB huyện TT đã lập biên bản áp giá số 101 để chi trả tiền bồi thường hỗ trợ và UBND huyện TT có quyết định 1737/QĐ-UBND ngày 28/3/2014 phê duyệt đất tái định cư là đảm bảo quyền lợi của gia đình bà N.

Như phân tích ở trên, quyền lợi của bà được đảm bảo khi nhà nước thực hiện thu hồi đất và chi trả bồi thường, hỗ trợ tái định cư. Việc bà chống đối không chấp hành, vì cho rằng bà không có nghĩa vụ phải thực hiện là không đúng. Đây là chủ trương của nhà nước đã triển khai và thực hiện đối với nhiều hộ D tại nơi có đất bị thu hồi. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu của bà N về việc

tuyên bố hành vi không ban hành quyết định thu hồi đất, hành vi áp giá bồi thường, hỗ trợ mà không có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của UBND huyện TT là trái quy định của pháp luật; tuyên bố hành vi buộc người bị thu hồi đất phải thi hành các văn bản mà người bị thu hồi đất không có nghĩa vụ và quyền lợi để thi hành là trái quy định của pháp luật và bác yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị N buộc UBND thành phố Hà Nội và UBND huyện TT phải ban hành quyết định thu hồi đất, lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và phê duyệt lại khi thu hồi đất đối với hộ gia đình bà N là đúng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà N không xuất trình thêm chứng cứ mới để thay đổi nội dung vụ án. Vì vậy, cần bác kháng cáo của bà N, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 160/2019/HC-ST ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân D thành phố Hà Nội.

[3] Về án phí: Bà N là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà N được miễn án phí theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Bác kháng cáo của bà Phùng Thị N; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 160/2019/HC-ST ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Về án phí: Bà Phùng Thị N được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Văn Cường**